

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 179/KH-UBND

Ba Đình, ngày 31 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023
trên địa bàn quận Ba Đình**

Căn cứ vào Điều lệ trường mầm non; Điều lệ trường tiểu học; Điều lệ trường THCS, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014; Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường chuyên; Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017;

Căn cứ Công văn số 942/SGDĐT-QLT ngày 12/4/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022 - 2023; Công văn số 805/SGDĐT-QLT ngày 30/3/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc đề nghị phối hợp chỉ đạo công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 721/UBND-GDĐT ngày 29/4/2022 của UBND quận Ba Đình về việc tăng cường chỉ đạo công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2022-2023 trên địa bàn quận;

UBND quận Ba Đình ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 trên địa bàn quận, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng quy chế, đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng đều ở các cấp học, trường học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS;

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến tuyển sinh và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh;

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số HS trái tuyến, giảm số HS bình quân/lớp, giảm số lớp đối với những trường có số lớp quá lớn, tăng số HS được học 2 buổi/ngày;

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh;

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

II. NỘI DUNG

1. Tuyển sinh vào các trường Mầm non công lập

- Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: *Theo Phụ lục 1.*

- Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyến tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

- Phối hợp với UBND phường và các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND phường, tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố về công tác tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyến tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

- Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 13 của Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 13 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định.

- Hồ sơ tuyển sinh:

+ Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp, in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photô Sổ hộ khẩu (không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận hoặc xác

nhận cư trú tại địa bàn của công an phường.

- Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

2. Tuyển sinh vào lớp 1 các trường Tiểu học công lập

- Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: *Theo Phụ lục 2.*

- Tuổi tuyển sinh: 06 tuổi (sinh năm 2016). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào học lớp 1.

- Phương thức tuyển sinh: Thực hiện theo phương thức xét tuyển theo tuyển sinh do UBND quận quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

- Hồ sơ tuyển sinh:

+ Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 1 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photô Sổ hộ khẩu (không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an), Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú;

3. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS công lập

- Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: *Theo Phụ lục 3.*

- Đối tượng dự tuyển vào lớp 6: Những học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học.

- Tuổi tuyển sinh: 11 tuổi (sinh năm 2011). Trường hợp đặc biệt: những học sinh được học vượt lớp hoặc những học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

- Phương thức tuyển sinh: Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển sinh do UBND quận quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

- Hồ sơ tuyển sinh:

+ Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 6 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- + Bản chính Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- + Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- + Bản phô-tô Sổ hộ khẩu (*không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu*) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an), Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú;
- + Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có).

4. Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 cấp Tiểu học, lớp 6 cấp THCS ngoài công lập

- Không phân tuyến tuyển sinh đối với các trường ngoài công lập. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo phòng GDĐT để trình UBND quận phê duyệt;

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất Phòng GDĐT tham mưu UBND quận giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyển đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GDĐT.

- Tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 28/5/2022 đến ngày 12/7/2022. Các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: Lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 30/6/2022.

5. Thời gian tuyển sinh

- Cấp mã số học sinh: Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS phải hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 27/5/2022.

- Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến:

+ Lần 1: Từ ngày 10/6/2022 đến hết ngày 12/6/2022.

+ Lần 2: Từ ngày 18/6/2022 đến hết ngày 20/6/2022.

- Thời gian tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

+ Lớp 1: Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022.

+ Trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022.

+ Lớp 6: Từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022.

- Thời gian tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 13/7/2022 đến hết ngày 18/7/2022.

- Lưu ý:

+ Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2022.

+ Sau ngày 18/7/2022, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Phòng GDĐT quận. Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, Phòng GDĐT quận cho phép thì trường mới được tuyển sinh bổ sung HS cho đến khi đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2022 đến ngày 22/7/2022; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

+ Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2022.

6. Công tác đảm bảo về phòng, chống dịch COVID-19

Căn cứ diễn biến của dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong trường hợp đến thời điểm tổ chức tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, Hội đồng tuyển sinh của các trường cần phải thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và xây dựng các phương án cụ thể...) đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

7. Công tác thống kê, báo cáo

- Ngày 25/5/2022: Phòng GDĐT quận triển khai Kế hoạch tuyển sinh của UBND quận; nộp Kế hoạch tuyển sinh của quận về Sở GDĐT Hà Nội.

- Trước ngày 27/5/2022: Phòng GDĐT quận hoàn thiện cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GDĐT Hà Nội.

- Ngày 18/7/2022: Các trường báo cáo Phòng GDĐT quận kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển sinh bổ sung nếu còn thiếu chỉ tiêu.

- Ngày 23/7/2022: Các trường hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử và nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh của đơn vị về Phòng GDĐT để tổng hợp gửi UBND quận.

- Ngày 29/7/2022: Phòng GDĐT quận báo cáo chính thức Sở GDĐT Hà Nội về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022 - 2023 trên địa bàn quận.

III. TÔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa các trường với UBND phường trong công tác điều tra, thống kê số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách phường, tổ dân phố mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi

phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các phường trên địa bàn phải được UBND và công an phường xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là một cơ sở để phòng GDĐT tham mưu với UBND quận trong công tác phân tuyến, giao chỉ tiêu tuyển sinh.

- Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn, lập kế hoạch tuyển sinh, trình UBND quận phê duyệt và báo cáo Sở GDĐT Hà Nội.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển sinh của toàn ngành trình UBND quận phê duyệt và báo cáo Sở GDĐT Hà Nội.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn quận.

- Trưởng phòng GDĐT quận ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn quận.

- Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS; trên cổng thông tin điện tử của Ngành và phối hợp với UBND các phường tuyên truyền công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn quận.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn quận tổ chức tuyển sinh theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội và kế hoạch tuyển sinh của Ban chỉ đạo công tác tuyển sinh quận, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện của các trường về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số HS trên một lớp đúng quy định, góp phần đẩy kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia (mẫu giáo 3-4 tuổi có không quá 25 trẻ/lớp; mẫu giáo 4-5 tuổi có không quá 30 trẻ/lớp; mẫu giáo 5-6 tuổi có không quá 35 trẻ/lớp; tiểu học có không quá 35 học sinh/lớp; THCS có không quá 45 học sinh/lớp).

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn quận cấp mã học sinh (mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành GDĐT) kèm mật khẩu cho cha mẹ học sinh, tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

- Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành tham mưu với UBND quận về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học, tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất các nhà trường.

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 trên địa bàn quận. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

- Tham mưu với UBND quận chỉ đạo Công an phường chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; có phương án quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất, tạo điều kiện giúp công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn quận, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế quận và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND quận chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ tuyển sinh năm học 2022-2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch COVID-19).

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Sở GDĐT Hà Nội việc coi công tác tuyển sinh là một tiêu chuẩn để đánh giá, xếp loại thi đua các trường.

2. Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn quận

- Chủ động phối hợp với UBND phường và công an phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công. Chủ động xây dựng Kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023 của trường, báo cáo về UBND quận qua cơ quan thường trực là Phòng GDĐT quận. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức hướng dẫn.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến;

- Chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến vào các trường.

- Thông báo công khai tại trường tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh do UBND quận quy định và các quy định khác về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh theo quy định.

- Lập Tờ trình thành lập Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GDĐT quận ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và

một số Ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng và đúng chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức cấp mã học sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.

- Tổ chức tuyển sinh

- + Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh... trong Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú - mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an), Học bạ (đối với lớp 6), dữ liệu tuyển sinh trực tuyến (nếu có). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh hợp lệ: "Đã kiểm tra khớp với bản chính Sổ hộ khẩu và hồ sơ tuyển sinh" sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận các thông tin nói trên.

- + Trong thời gian tuyển sinh, các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

- + Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

- + Chủ động phối hợp với cơ quan Y tế địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ tuyển sinh năm học 2022-2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch COVID-19).

- + Hiệu trưởng nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn, thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh, cha mẹ học sinh làm thủ tục nhập học.

- + Kết thúc tuyển sinh, các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, báo cáo kết quả tuyển sinh về Phòng GDĐT quận; gửi kết quả tuyển sinh cho UBND phường.

3. Ủy ban nhân dân 14 phường

- Chỉ đạo công an phường và phối hợp với các nhà trường theo địa bàn phân tuyến tuyển sinh để rà soát thống kê học sinh trong độ tuổi tuyển sinh đầu cấp đảm bảo chính xác để báo cáo về UBND quận thông qua Phòng GDĐT quận.

- Thông qua các kênh thông tin, thông báo rõ về phương thức, đối tượng, hồ sơ và thời gian tuyển sinh theo tinh thần Công văn số 942/SGDDĐT-QLT ngày 12/4/2022 của Sở GDĐT Hà Nội.

- Đảm bảo an ninh trật tự và hỗ trợ tốt cho nhà trường trong suốt thời gian tuyển sinh.

4. Công an quận: Chỉ đạo công an các phường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, tránh ùn tắc trước cổng trường trong những ngày diễn ra công tác tuyển sinh.

5. Các phòng, ban thuộc quận: Phối hợp với Phòng GDĐT quận nghiêm túc thực hiện Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp năm học 2022 - 2023 của UBND quận.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quận Ba Đình năm học 2022-2023. UBND quận yêu cầu các trường nghiên cứu kỹ các văn bản và tổ chức triển khai nghiêm túc. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời qua Phòng GDĐT quận để tổng hợp báo cáo UBND quận Ba Đình chỉ đạo, giải quyết. /- *lauht*

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- TT Quận uỷ-HĐND-UBND quận;
- Đ/c Chủ tịch UBND quận;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND quận;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT quận;
- Các Phòng: Nội vụ, VH TT, QLĐT;
- Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS;
- Công an quận;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, PGDĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thị Diễm
Phạm Thị Diễm

GIÁO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MN NĂM HỌC 2022-2023
 (Kèm theo Kế hoạch số 179 /KH-UBND ngày 31/5/2022 của UBND quận Ba Đình)

| Loại hình trường | TT | Tên trường | Số HS qua điều tra | | | | | Số HS hiện có trong trường năm học 2021-2022 | | | | | Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023 | | | | | Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực |
|------------------|----------------------|--------------------|-----------------------------|--------------|--------------|-------------------------|--------------|--|-------------|-------------|-------------|-------------------|--------------------------------------|---------------------|---------------------|----------------------------|----------------|---|
| | | | Số HS trong độ tuổi nhà trẻ | Số HS 4 tuổi | Số HS 5 tuổi | Tổng số HS qua điều tra | Nhà trẻ | MG 3 tuổi | MG 4 tuổi | MG 5 tuổi | Tổng cộng | Số HS vào nhà trẻ | Số HS vào MG 3 tuổi | Số HS vào MG 4 tuổi | Số HS vào MG 5 tuổi | Tổng số chỉ tiêu tuyển mới | | |
| I | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8=4+5+6+7 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13=9+10+11+12 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18=14+15+16+17 | 19 |
| | 1 | MN Hoa Hướng Dương | 271 | 316 | 295 | 280 | 1162 | 41 | 76 | 128 | 110 | 355 | 20 | 35 | 30 | 15 | 100 | Công Vị |
| | 2 | MN Hòa Mĩ | 179 | 150 | 150 | 197 | 676 | 65 | 114 | 123 | 162 | 464 | 60 | 45 | 20 | 5 | 130 | Thành Công: Tô 1, 2, 3, 7, 8, 9, 20, 21, 22, 23, 24, 25 |
| | 3 | MG Số 10 | 104 | 136 | 116 | 105 | 461 | 70 | 114 | 125 | 111 | 420 | 90 | 45 | 15 | 15 | 165 | Đội cán |
| | 4 | MG Số 7 | 129 | 131 | 130 | 128 | 518 | 46 | 44 | 52 | 52 | 194 | 44 | 42 | 6 | 5 | 97 | Giảng Võ: 8, 9, 10A, 10B, 11, 12, 13A, 13B, 14D |
| | 5 | MN Tuổi Hoa | 131 | 123 | 136 | 133 | 523 | 75 | 113 | 123 | 145 | 456 | 75 | 15 | 7 | 5 | 102 | Giảng Võ: Từ tổ 1 đến tổ 7. |
| | 6 | MG Hoa Hồng | 81 | 81 | 69 | 88 | 319 | 30 | 42 | 65 | 53 | 190 | 35 | 35 | 23 | 10 | 103 | Quán Thánh: Tô 1, 2, 7, 8 |
| | 7 | MN Hoa Mai | 54 | 57 | 68 | 77 | 256 | 25 | 41 | 41 | 43 | 150 | 20 | 10 | 5 | 2 | 37 | Trúc Bạch: Từ tổ 5 đến tổ 8 |
| | 8 | MN Hoa Đào | 95 | 108 | 92 | 101 | 396 | 20 | 35 | 45 | 26 | 126 | 25 | 10 | 15 | 10 | 60 | Quán Thánh: Tô 3, 4, 5, 6. |
| | 9 | MG MN A | 75 | 79 | 82 | 50 | 286 | 0 | 90 | 118 | 102 | 310 | 0 | 110 | 10 | 2 | 122 | Điện Biên: Tô 1, 2, 3, 4, 8 |
| | 10 | MG Số 5 | 149 | 228 | 207 | 236 | 820 | 46 | 90 | 136 | 128 | 400 | 35 | 55 | 0 | 10 | 100 | Ngọc Hà |
| | 11 | MG Số 9 | 75 | 81 | 78 | 82 | 316 | 50 | 65 | 110 | 83 | 308 | 40 | 20 | 20 | 5 | 85 | Liễu Giai: Tô 2A, 2B, 7, 8, 9, 10 |
| | 12 | MN 1 - 6 | 26 | 22 | 26 | 27 | 101 | 50 | 56 | 83 | 56 | 245 | 32 | 27 | 19 | 5 | 83 | Điện Biên: Tô 5, 6, 7 |
| | 13 | MN Sao Mai | 322 | 308 | 324 | 322 | 1276 | 0 | 99 | 166 | 153 | 418 | 0 | 55 | 25 | 10 | 90 | Vĩnh Phúc |
| | 14 | MG số 8 | 174 | 291 | 278 | 343 | 1086 | 0 | 60 | 88 | 87 | 235 | 0 | 70 | 10 | 5 | 85 | Phúc Xá |
| | 15 | MN Thành Công | 158 | 193 | 187 | 215 | 753 | 66 | 159 | 175 | 184 | 584 | 70 | 75 | 25 | 5 | 175 | Thành Công: Tô 4, 5, 6, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19. |
| | 16 | MG Tuổi Thơ | 132 | 150 | 127 | 175 | 584 | 75 | 132 | 155 | 164 | 526 | 75 | 50 | 0 | 15 | 140 | Ngọc Khánh |
| | 17 | MG Chim Non | 107 | 133 | 122 | 142 | 504 | 18 | 27 | 30 | 53 | 128 | 20 | 20 | 5 | 5 | 50 | Kim Mã |
| | 18 | Mầm non Số 6 | 130 | 156 | 123 | 141 | 550 | 41 | 66 | 106 | 121 | 334 | 23 | 36 | 24 | 5 | 88 | Liễu Giai: Tô 1, 3A, 3B, 3C, 4A, 4B, 5A, 5B, 5C, 6. |
| | 19 | MG Số 3 | 91 | 102 | 82 | 121 | 396 | 0 | 74 | 80 | 106 | 260 | 0 | 70 | 35 | 10 | 115 | Nguyễn Trung Trực |
| | 20 | MG Số 2 | 53 | 64 | 56 | 67 | 240 | 24 | 32 | 45 | 49 | 150 | 50 | 30 | 20 | 5 | 105 | Trúc Bạch: Từ tổ 1 đến tổ 4 |
| | Tổng công lập | | 2536 | 2909 | 2748 | 3030 | 11223 | 742 | 1529 | 1994 | 1988 | 6253 | 714 | 855 | 314 | 149 | 2032 | |

Sauky

| Loại hình trường | TT | Tên trường | Số HS qua điều tra | | | | | Số HS hiện có trong trường năm học 2021-2022 | | | | | Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023 | | | | | Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực |
|------------------|----|-------------------------------|-----------------------------|--------------|--------------|--------------|-------------------------|--|-------------|-------------|-------------|---------------|--------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|----------------------------|------------------------------------|
| | | | Số HS trong độ tuổi nhà trẻ | Số HS 3 tuổi | Số HS 4 tuổi | Số HS 5 tuổi | Tổng số HS qua điều tra | Nhà trẻ | MG 3 tuổi | MG 4 tuổi | MG 5 tuổi | Tổng cộng | Số HS vào nhà trẻ | Số HS vào MG 3 tuổi | Số HS vào MG 4 tuổi | Số HS vào MG 5 tuổi | Tổng số chỉ tiêu tuyển mới | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8=4+5+6+7 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13=9+10+11+12 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18=14+15+16+17 | 19 |
| Ngoài công lập | 1 | MNTT Nhà Bé Koala | | | | | | 44 | 41 | 42 | 21 | 148 | 35 | 15 | 18 | 7 | 75 | Toàn Thành phố |
| | 2 | MNTT Miền đất trẻ thơ | | | | | | 21 | 15 | 6 | 4 | 46 | 25 | 18 | 18 | 10 | 71 | Toàn Thành phố |
| | 3 | MNTT Mặt Trời Bé Thơ | | | | | | 10 | 8 | 7 | 6 | 31 | 10 | 10 | 10 | 5 | 35 | Toàn Thành phố |
| | 4 | MNTT Vinschool Metropolis | | | | | | 77 | 117 | 150 | 137 | 481 | 164 | 48 | 53 | 28 | 293 | Toàn Thành phố |
| | 5 | MN Thời Đại | | | | | | 40 | 20 | 17 | 20 | 97 | 20 | 15 | 10 | 5 | 50 | Toàn Thành phố |
| | 6 | MN Thế giới xanh | | | | | | 25 | 11 | 17 | 11 | 64 | 20 | 10 | 5 | 5 | 40 | Toàn Thành phố |
| | 7 | MNTT Bé Gấu Teddy | | | | | | 16 | 10 | 24 | 19 | 69 | 20 | 13 | 5 | 6 | 44 | Toàn Thành phố |
| | 8 | MNTT Những bước chân cầu tiên | | | | | | | 12 | 13 | | | 25 | | 10 | 5 | 25 | Toàn Thành phố |
| | 9 | MNTT Tuổi Thần Tiên | | | | | | 10 | 10 | 8 | 26 | 54 | 20 | 20 | 20 | 5 | 65 | Toàn Thành phố |
| | | Tổng ngoài công lập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 243 | 244 | 284 | 244 | 1015 | 314 | 159 | 149 | 76 | 698 | |
| | | Tổng cộng chung | 2536 | 2909 | 2748 | 3030 | 11223 | 985 | 1773 | 2278 | 2232 | 7268 | 1028 | 1014 | 463 | 225 | 2730 | |

Lucas



GIÁO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH VÀO LỚP 1 NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 31/5/2022 của UBND quận Ba Đình)

| Loại hình trường | TT | Tên trường | Số HS điều tra | Chỉ tiêu | | Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực | Ghi chú | Số HS/lớp | |
|------------------|----------------|---------------------------|----------------------------|-------------|------------|--|----------------|-----------|-------------|
| | | | | Số lớp | Số HS | | | | |
| I | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | |
| | 1 | TH Ba Đình | 195 | 5 | 195 | Ngọc Hà: Tổ 11 đến 19; Liễu Giai: Tổ 3A, 3B, 3C, 4A, 4B, 6, 7. | | 39 | |
| | 2 | TH Đại Yên | 210 | 6 | 210 | Đội Cấn (trừ tổ 8B); Liễu Giai: Tổ 5A, 5B, 5C | | 35 | |
| | 3 | TH Hoàng Diệu | 360 | 9 | 360 | Cống Vị: Tổ 4, 6, 7, 8A, 8B, 9A, 9B, 10, 11A, 11B, 11C, 12, 13 | | 40 | |
| | 4 | TH Hoàng Hoa Thám | 320 | 8 | 320 | Vĩnh Phúc | | 40 | |
| | 5 | TH Kim Đồng | 320 | 8 | 320 | Giảng Võ: Tổ 1, 2, 3, 4a, 4b, 5, 6, 7 | | 40 | |
| | 6 | TH Nghĩa Dũng | 185 | 5 | 185 | Phúc Xá | | 37 | |
| Công lập | 7 | TH Ngọc Hà | 151 | 4 | 150 | Ngọc Hà: Tổ 1 đến tổ 10 | | 37.5 | |
| | 8 | TH Ngọc Khánh | 280 | 7 | 280 | Ngọc Khánh: Tổ 8, 9A, 9B, 11, 12A, 12B, 15; Giảng Võ: Tổ 8, 9, 10A, 10B, 11, 12, 13A, 13B, 14D | | 40 | |
| | 9 | TH Nguyễn Bá Ngọc | 185 | 5 | 185 | Cống Vị: Tổ 1, 2, 3, 5, 14A, 14B; Liễu Giai: Tổ 1, 2A, 2B, 8, 9, 10 | | 37 | |
| | 10 | TH Nguyễn Tri Phương | 160 | 4 | 160 | Quán Thánh (chưa tính 01 lớp Pháp với 35 học sinh) | | 40 | |
| | 11 | TH Nguyễn Trung Trực | 180 | 5 | 180 | Nguyễn Trung Trực | | 36 | |
| | 12 | TH Phan Chu Trinh | 190 | 5 | 190 | Điện Biên | | 38 | |
| | 13 | TH Thành Công A | 240 | 6 | 240 | Thành Công: Tổ 5, 6, 10, 11, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22. | | 40 | |
| | 14 | TH Thành Công B | 245 | 7 | 245 | Thành Công: Tổ 1, 2, 3, 4, 7, 8, 9, 12, 13, 23, 24, 25 | | 35 | |
| | 15 | TH Thủ Lệ | 140 | 4 | 140 | Ngọc Khánh: Tổ 1, 2, 3, 4, 4A, 5, 5A, 5B, 5C, 6, 7, 10. | | 35 | |
| | 16 | TH Vạn Phúc | 120 | 4 | 120 | Kim Mã; Đội Cấn: Tổ 8B | | 30 | |
| | 17 | TH Việt Nam - Cu Ba | 240 | 6 | 240 | Phường Trúc Bạch | | 40 | |
| | 18 | TH Trường Năng khiếu TDTT | | 1 | 60 | Toàn quốc | | 60 | |
| | | | Tổng công lập | 3721 | 98 | 3720 | | | 38 |
| | Ngoại công lập | 1 | TH Hà Nội | | 2 | 50 | Toàn quốc | | 25 |
| | | 2 | TH Thực Nghiệm KHGD | | 7 | 300 | Toàn Thành phố | | 42.9 |
| | | 3 | TH Vinschool Metropolis | | 8 | 240 | Toàn Thành phố | | 30 |
| | | | Tổng ngoài công lập | | 17 | 590 | | | 34.7 |
| | | | Tổng cộng chung | | 115 | 4310 | | | 37.5 |

Sauhu

GIÁO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 31/5/2022 của UBND quận Ba Đình)



| Loại hình | TT | Tên trường | Số HS điều tra | Chỉ tiêu | | Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực | Ghi chú | Số HS/lớp |
|----------------|----|-----------------------------|----------------|------------|-------------|--|---------|-------------|
| | | | | Số lớp | Số HS | | | |
| I | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| | 1 | THCS Ba Đình | 345 | 8 | 345 | Ngọc Hà; Liễu Giai: Tò 3A, 3B, 3C, 4A, 4B | | 43.1 |
| | 2 | THCS Giảng Võ | 815 | 18 | 810 | Giảng Võ (chưa tính 01 lớp Pháp với 35 học sinh) | | 45 |
| | 3 | THCS Hoàng Hoa Thám | 245 | 7 | 245 | Vĩnh Phúc; Liễu Giai: Tò 1, 2A, 2B, 6, 7 | | 35 |
| | 4 | THCS Mạc Đĩnh Chi | 270 | 6 | 270 | Trúc Bạch | | 45 |
| | 5 | THCS Nguyễn Công Trứ | 320 | 8 | 320 | Nguyễn Trung Trực, Quán Thánh: Tò 1 | | 40 |
| | 6 | THCS Nguyễn Trãi | 227 | 5 | 225 | Kim Mã, tò 5, 6, 7 Điện Biên | | 45 |
| | 7 | THCS Nguyễn Tri Phương | 365 | 8 | 360 | Quán Thánh (trừ Tò 1), Điện Biên: Tò 1, 2, 3, 4, 8 | | 45 |
| | 8 | THCS Phan Chu Trinh | 498 | 11 | 495 | Ngọc Khánh | | 45 |
| | 9 | THCS Phúc Xá | 165 | 4 | 160 | Phúc Xá | | 40 |
| | 10 | THCS Thăng Long | 498 | 12 | 495 | Cống Vị | | 41.3 |
| | 11 | THCS Thành Công | 448 | 11 | 440 | Thành Công | | 41 |
| | 12 | THCS Thống Nhất | 160 | 5 | 160 | Đội Cấn, Liễu Giai: Tò 5A, 5B, 5C, 8, 9, 10 | | 32 |
| | 13 | THCS Trường Năng khiếu TDTT | | 2 | 120 | Toàn quốc | | 60 |
| | | Tổng công lập | 4356 | 105 | 4445 | | | 42.3 |
| Ngoài công lập | 1 | THCS Thực Nghiệm KHGD | | 4 | 180 | Toàn Thành phố | | 45 |
| | 2 | THCS Vinschool Metropolis | | 4 | 120 | Toàn Thành phố | | 30 |
| | | Tổng ngoài công lập | | 8 | 300 | | | 37.5 |
| | | Tổng cộng chung | 4356 | 113 | 4745 | | | 42 |

Handwritten signature